|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT CẨM BÌNH**  **TỔ: SINH- CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN: CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP – THỦY SẢN LỚP 12**

**NĂM HỌC 2024 – 20225**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Số lớp: 5**; **Số học sinh:**150 HS; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: 0** HS

**2. Tình hình đội ngũ**

**Số giáo viên:** 2 GV

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 0 GV Đại học: 02 GV

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp:** Khá: 02 GV

**3. Tình hình trang thiết bị, phương tiện dạy học/học liệu**

***3.1. Thiết bị/phương tiện dạy học***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Bộ thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Máy tính, máy chiếu | 1 | Dùng cho tất cả các bài |  |
| 2 |  |  |  |  |

***3.2. Phòng học bộ môn/phòng học đa năng/sân chơi, bài tập***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Phòng thí nghiệm sinh công nghệ | 1 | Sử dụng cho các tiết thực hành |  |

**II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**2.1. Phân phối chương trình môn Công nghệ**

**Cả năm: 35 tuần (70 tiết)**

**Trong đó: Học kì 1: 35 tiết); Học kì 2: 35 tiết**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ 1:** 35 tiết | | | | | | |
| **STT** | **TUẦN** | **TIẾT THEO PPCT** | **CHƯƠNG/**  **BÀI HỌC** | | **SỐ TIẾT** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| **1** | **1** | **Tiết 1, 2** | **Chương I – Giới thiệu chung về lâm nghiệp** | **Bài 1. Vai trò và triển vọng**  của lâm nghiệp | 2 | -Trình bày được vai trò và triển vọng của lâm nghiệp  - Nêu được 1 số đặc trưng cơ bản của lâm nghiệp  -Trình bày được những yêu cầu cơ bản với người lao động của 1 số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp |
| **2** | **2 -3** | **Tiết 3,4,5** | **Bài 2.**  Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng | 3 | -Nêu được một số hoạt động của lâm nghiệp cơ bản  - Trình bày được một số nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyrn rừng và giải pháp khắc phục |
| **3** | **3 -4** | **Tiết 6.7** | **Chương II. Trồng và chăm sóc rừng** | Bài 3. Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng | 2 |  |
| **4** | **4- 5** | **Tiết 8,9** | Bài 4. Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng | 2 |  |
|  | **5-6** | **Tiết 10,11,12** | Bài 5. Kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng | 3 |  |
|  | **7** | **13** |  | Ôn tập chường I, II | 1 |  |
|  | **7-8** | **Tiết 14,15,16** | **Chương III. Bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững** | Bài 6. Ý nghĩa, nhiệm vụ, thực trạng của việc bảo vệ và khai thác rừng | 3 |  |
|  | **9** | **Tiết 17** | Ôn tập giữa kì I | 1 |  |
|  | **9** | **Tiết 18** | Kiểm tra giữa kì I | 1 |  |
|  | **10-11** | **Tiết 19,20,21** | Bài 7. Biện pháp bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng | 3 |  |
|  | **11-12** | **Tiết 22,23,24** | **Chương IV. Giới thiệu chung về thuỷ sản** | Bài 8. Vai trò và triển vọng của thuỷ sản | 3 |  |
|  | **13-14** | **Tiết 25,26** | Bài 9. Các nhóm thuỷ sản và một số phương thức nuôi phổ biến | 2 |  |
|  | **14-15** | **Tiết 27,28** | Bài 10. Giới thiệu về môi trường nuôi thuỷ sản | 2 |  |
|  | **15-16** | **Tiết 29,30,31** | Bài 11. Quản lí môi trường nuôi thuỷ sản | 3 |  |
|  | **17** | **Tiết 32,33** | Bài 12. Biện pháp xử lí môi trường nuôi thuỷ sản | 2 |  |
|  | **18** | **Tiết 34** |  | Ôn tập cuối kì I | 1 |  |
|  | **18** | **Tiết 35** |  | Kiểm tra cuối kỳ I | 1 |  |
| **HỌC KÌ II 35 tiết** | | | | | | |
|  | **19** | **36** | **Chương VI. Công nghệ giống thuỷ sản** | Bài 13. Vai trò của giống thuỷ sản | 1 |  |
|  | **19-20** | **37,38,39** | Bài 14. Sinh sản của cá và tôm | 3 |  |
|  | **21** | **40,41** | Bài 15. Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống thuỷ sản | 2 |  |
|  | **21-22** | **42,43** | **Chương VII. Công nghệ thức ăn thuỷ sản** | Bài 16. Thức ăn thuỷ sản | 2 |  |
|  | **22-23** | **44,45,46** | Bài 17. Phương pháp bảo quản và chế biến thức ăn thuỷ sản | 3 |  |
|  | **24** | **47,48** | Bài 18. Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản, chế biến thức ăn thuỷ sản | 2 |  |
|  | **25-26** | **49,50,51** | **Chương VIII. Công nghệ nuôi thuỷ sản** | Bài 19. Công nghệ nuôi một số loài thuỷ sản phổ biến ở Việt Nam | 3 |  |
|  | **26-27** | **52,53** | Bài 20. Nuôi thuỷ sản theo tiêu chuẩn VietGAP | 2 |  |
|  | **27** | **54** | Ôn tập giữa kì I | 1 |  |
|  | **28** | **55** | Kiểm tra giữa kì I | 1 |  |
|  | **28-29** | **56,57** | Bài 21. Một số ứng dụng công nghệ cao trong nuôi thuỷ sản | 2 |  |
|  | **29-30** | **58,59,60** | Bài 22. Bảo quản và chế biến sản phẩm thuỷ sản | 3 |  |
|  | **31** | **61** | **Chương IX. Phòng, trị bệnh thuỷ sản** | Bài 23. Vai trò của phòng, trị bệnh thuỷ sản | 1 |  |
|  | **31** | **62** | Bài 24. Một số bệnh thuỷ sản phổ biến và biện pháp phòng, trị | 3 |  |
|  | **32** | **63,64** | Bài 25. Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh thuỷ sản | 2 |  |
|  | **33** | **65,66** | **Chương X. Bảo vệ và khai thác nguồn lợi thuỷ sản** | Bài 26. Bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản | 2 |  |
|  | **34** | **67,68** | Bài 27. Khai thác nguồn lợi thuỷ sản | 2 |  |
|  | **35** | **69** |  | Ôn tập cuối kì II |  |  |
|  | **35** | **70** |  | Kiểm tra cuối kì II | 11 |  |